

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS - ST
Ngày: 08 - 9 - 2020.
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Quốc Thanh.

Ông Dương Ánh Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-DS, ngày 18/6/2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-DS, ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D trình bày: Từ năm 2016 bà Nguyễn Thị D có hợp đồng miệng bán thức ăn chăn nuôi cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị H để nuôi heo và gà, hai bên thỏa thuận khi bán heo, gà thì ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H sẽ trả tiền theo mỗi đàn heo, gà. Đến năm 2019 thì hai bên kết thúc việc mua bán, ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng, ông Trần Văn D có ký xác nhận nợ nhưng không có trả nợ cho bà Nguyễn Thị D. Nay bà Nguyễn Thị D yêu cầu ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới hoàn trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 139.782.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn D trình bày: Ông Trần Văn D là người trực tiếp giao dịch mua thức ăn chăn nuôi với bà Nguyễn Thị D, quá trình hai bên thỏa thuận mua bán giống như lời trình bày của bà Nguyễn Thị D. Nay ông Trần Văn D còn nợ bà Nguyễn Thị D số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 139.782.000 đồng yêu cầu xin trả dần, cụ thể mỗi năm trả hai lần số tiền 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc ông Trần Văn D mua thức ăn là để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, vợ của ông Trần Văn D là bà Nguyễn Thị H cũng biết việc mua bán.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông Trần Văn D là chồng của bà Nguyễn Thị H, việc ông Trần Văn D mua thức ăn của bà Nguyễn Thị D là để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình, nay bà đồng ý cùng ông Trần Văn D liên đới trả nợ cho bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng nhưng yêu cầu xin trả dần như ý kiến của ông Trần Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đối với vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn ông Trần Văn D có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Phan Văn D.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn D thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về phương thức trả nợ. Ông Trần Văn D yêu cầu xin trả dần mỗi năm trả hai lần số tiền 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ

nhưng bà Nguyễn Thị D không chấp thuận. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Văn D đã không thực hiện đúng việc trả tiền là vi phạm nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Thị D nên căn cứ vào Điều 440 Bộ luật dân sự buộc ông Trần Văn D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị H là vợ của ông Trần Văn D, việc ông Trần Văn D mua thức ăn của bà Nguyễn Thị D là để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình nên căn cứ vào Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình buộc bà Nguyễn Thị H phải liên đới cùng ông Trần Văn D hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng.

[5] Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D là $139.782.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.989.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 139.782.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.989.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.572.000 đồng theo biên lai thu số 00xxxxx, ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện